CÔNG TY TNHH MTV ĐÔNG HẢI
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Số: 91 /BC-DM7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tân Bình, ngày 10 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7
Tên Tiếng Anh: DET MAY 7 JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt: Detmay 7 JSC
Giấy CNĐKDN số: 0300509782
Điện thoại: (84 28) 3842.5372 Fax: (84 28) 3810.0489
Trụ sở: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ: 154.111.000.000 đồng.
Mã cổ phiếu: DM7

Ngành nghề kinh doanh: May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú); Sản xuất sợi; Sản xuất vải dệt thoi; Hoàn thiện sản phẩm dệt; Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác; Sản xuất hàng may sẵn; Sản xuất thảm, chăn đệm; Sản xuất các loại dây bện và lưới (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất các sản phẩm từ da lông thú; Sản xuất các trang phục dệt kim, đan móc; Sản xuất va li, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm; In ấn; Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở); Rèn, rập, ép và cán kim loại; Luyện bột kim loại (không hoạt động tại trụ sở); Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở); Sửa chữa máy móc thiết bị (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá (không hoạt động tại trụ sở); Buôn bán máy móc, thiết bị và và phụ tùng máy khác; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh dầu mỏ khí hóa lỏng và dầu nhớt cặn); Bán buôn chuyên kinh doanh khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: bán buôn phế liệu, phế thải (không hoạt động tại trụ sở) và các hàng hóa khác chưa được phân vào đâu); Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 28/02/1992, Bộ Tổng Tham mưu ra Quyết định số 53/QĐ-TM thành

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7
Ký ngày: 10/4/2026 13:58:30

lập Xí nghiệp Dệt Nhuộm P7 (tên thường gọi trong Quân đội là Xí nghiệp Quân trang Quân khu 7) và ngày 28 tháng 02 trở thành ngày truyền thống của đơn vị.

- Xí nghiệp được đổi tên từ Xí nghiệp Dệt Nhuộm P7 thành Công ty Dệt May 7 theo Thông báo số 1119/DMDN ngày 13/3/1996 của Chính phủ và quyết định số 493/QĐ ngày 18/02/1996 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4106000314 cấp ngày 19/7/1996.

- Ngày 22/7/2010, Công ty Dệt May 7 được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Dệt May 7 theo Quyết định số 2640/QĐ-BQP của Bộ Quốc phòng; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300509782 đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 12 năm 2010.

- Ngày 29/3/2017, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ban hành quyết định số 943/QĐ-QP về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Dệt May 7 thuộc Công ty TNHH MTV Đông Hải/Quân khu 7 thành Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Dệt May 7. Ngày 20/06/2017, Công ty đã tổ chức đại hội cổ đông lần thứ nhất, thành lập Công ty Cổ phần Dệt May 7.

- Ngày 03/07/2017, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với giấy phép đăng ký doanh nghiệp số 0300509782 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp.

- Ngày 24/10/2017, Công ty được chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo công văn số 7144/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Ngày 06/12/2017, Công ty tiến hành cổ phần hóa theo quyết định số 5224/QĐ-BQP về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Dệt May 7 thuộc Công ty TNHH MTV Đông Hải/ Quân khu 7.

3. Những thành tích được ghi nhận

- Tiền thân là Công ty TNHH MTV Dệt May 7, với hơn 34 năm xây dựng, phát triển và nỗ lực không ngừng, Công ty đã chủ động vươn lên, tìm kiếm thị trường và đối tác kinh doanh. Đến nay, Công ty Cổ phần Dệt May 7 đã từng bước khẳng định thương hiệu của mình.

- Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã đạt được các thành tích và giải thưởng đối với các sản phẩm, dịch vụ cụ thể như sau:

+ Huân chương Quân công Hạng Ba.

+ Huân chương Bảo vệ Tổ quốc Hạng Nhất.

+ Huân chương Bảo vệ Tổ quốc Hạng Ba.

+ Huân chương lao động Hạng Nhất.

+ Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ vì đã có thành tích trong công tác ATVSLĐ, PCCN giai đoạn 2009 – 2011 góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và BVTQ.

+ Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ Quốc phòng, Cờ thi đua của Bộ Tư lệnh Quân khu 7 trong nhiều năm liền.

+ Cờ thi đua của Bộ lao động TB&XH, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, đã có thành tích xuất sắc trong công tác ATVSLĐ nhiều năm liền.

+ Năm 2022, Công ty được Bộ Tư lệnh Quân khu tặng Cờ thi đua đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua Quyết thắng và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng cờ Công đoàn cơ sở vững mạnh có phong trào thi đua xuất sắc.

+ Năm 2023, Công ty được Tổng liên đoàn lao động Việt Nam tặng cờ thi đua đã có thành tích xuất sắc trong phong trào CNVC – lao động và hoạt động công đoàn năm 2023.

+ Năm 2024, 2025 Công ty được Bộ Tư lệnh Quân khu tặng Tập thể lao động xuất sắc trong phong trào thi đua Quyết thắng và Tổng cục Chính trị QĐNDVN tặng cờ Công đoàn cơ sở vững mạnh có phong trào thi đua xuất sắc.

4. Định hướng phát triển

a) Mục tiêu hoạt động chủ yếu của Công ty

- Công ty Cổ phần Dệt May 7 luôn hướng tới mục tiêu không ngừng sáng tạo, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ; hoàn thành tốt các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tập trung chú trọng vào công tác nghiên cứu phát triển thị trường, nhằm nâng cao giá trị chuỗi cung ứng của Công ty. Ngoài ra, nghiên cứu thị trường giúp Công ty cập nhật những xu hướng thị trường mới nhất, nhanh chóng có phương án sản xuất kinh doanh phù hợp, kịp thời đáp ứng được thị hiếu và nhu cầu của đại đa số khách hàng trong nước. Tập trung chuyển đổi và áp dụng có hiệu quả cách thức quản trị doanh nghiệp, từng bước ứng dụng số hóa trong hoạt động SXKD để nâng cao hiệu suất, năng lực cạnh tranh và giá trị sản phẩm.

- Công ty luôn đề cao mục tiêu sử dụng vốn có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận thông qua việc duy trì và phát triển các ngành nghề cốt lõi trong lĩnh vực dệt may, mở rộng thị trường, tạo việc làm ổn định và cải thiện đời sống cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp ngân sách Nhà nước và xây dựng Công ty phát triển bền vững.

- Không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và phát triển đổi mới máy móc thiết bị cùng với môi trường. Ứng dụng công nghệ hiện đại cùng với phát triển nguồn nhân lực, gia tăng hiệu quả làm việc của nhân viên để cũng cố sự phát triển của Công ty.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Mục tiêu: Xây dựng thương hiệu Dệt May 7 phát triển ổn định, bền vững trên thị trường nội địa và vươn tầm quốc tế với vai trò là nhà cung cấp sản phẩm, dịch vụ tốt nhất trong lĩnh vực dệt, nhuộm-in, may và trở thành một trong những Công ty mạnh trong ngành dệt may, phấn đấu trở thành một trong các thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam.

- Ổn định vững chắc thị trường trong nước và từng bước mở rộng sang thị trường các nước trong khu vực. Xây dựng thương hiệu, tìm kiếm cơ hội xuất khẩu đi các nước Châu Âu, Mỹ và Nhật Bản.

- Hợp tác đầu tư liên doanh, liên kết với các đơn vị cùng ngành nghề để tận dụng năng lực, mở rộng sản xuất. Phát triển thêm các phương thức kinh doanh hàng nội địa, ngành nghề khác khi có điều kiện. Chủ động sản xuất FOB trực tiếp để có điều kiện chủ động trong sản xuất, tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Tiếp tục sáng tạo và tập trung đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm chủ lực, đồng thời đa dạng hóa danh mục sản phẩm nhằm đưa ra thị trường những loại sản phẩm mới và tốt nhất, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Tận dụng tốt lợi thế của Công ty có chuỗi sản xuất khép kín từ các khâu dệt, nhuộm, in, may; cải thiện quy trình sản xuất, tăng năng suất lao động sẽ giúp Công ty bắt kịp và cung cấp sản phẩm theo xu hướng thị trường trong nước nói riêng và xuất khẩu nói chung.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đầu tư mới, bổ sung và cải tiến công nghệ tiên tiến cho sản phẩm chủ lực, kết hợp với việc đầu tư cho chương trình sản xuất, kinh doanh hỗ trợ để nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa quy trình sản xuất và quản lý, phù hợp với nhu cầu đa dạng của thị trường và nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng. Đồng thời, giảm thiểu tối đa chi phí sản xuất, gia tăng lợi nhuận.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức quản lý tinh gọn, nâng cao năng lực hoạt động của các đơn vị, cải tiến hệ thống quản trị và phát triển nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động và khuyến khích cải tiến, sáng kiến của người lao động, tăng khả năng cạnh tranh.

- Chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội, các quy định, nội quy, quy chế của Công ty, xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững.

c) Mục tiêu chất lượng sản phẩm

Chất lượng sản phẩm là sự sống còn của thương hiệu Dệt May 7, lấy chất lượng làm giá trị cốt lõi, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng bằng cam kết chất lượng. Ban điều hành quyết liệt chỉ đạo tổ chức SXKD bằng các giải pháp đồng bộ, khoa học nhằm đảm bảo các mục tiêu chất lượng theo yêu cầu khách hàng trong và ngoài Quân đội.

5. Các nhân tố rủi ro

a) Rủi ro kinh tế

- Kinh tế thế giới trong năm 2025 tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức lớn, diễn biến phức tạp và có nhiều yếu tố không thuận lợi đặc biệt là các cuộc xung đột quân sự leo thang ở một số quốc gia với diễn biến khó lường, ngày càng gia tăng và nguy cơ lan rộng gây tổn thất về người, tài sản, tác động tiêu cực đến môi trường kinh doanh, gây bất ổn cho các chuỗi cung ứng toàn cầu và làm giảm tính linh hoạt của các nền kinh tế trong việc thích ứng với thay đổi.

- Cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc như Mỹ, Trung Quốc và các quốc gia khác cũng trở nên gay gắt hơn làm gia tăng sự bất ổn trong thương mại quốc tế. Chính sách bảo hộ thương mại và các rào cản thương mại được thiết lập ngày càng nhiều, ảnh hưởng đến sự tự do trong giao thương giữa các quốc gia.

- Tình hình thị trường ngành dệt may đối mặt với một số thách thức lớn, luôn có sự cạnh tranh gay gắt từ các quốc gia sản xuất dệt may khác như Trung Quốc, Ấn Độ và Bangladesh, thị trường giá cả nguyên, nhiên vật liệu phục vụ SXKD diễn biến bất ổn, do ảnh hưởng của tỷ giá USD, giá vàng, giá xăng dầu trong nước tác động mạnh đến chi phí sản xuất, đơn hàng giảm sút, sức tiêu thụ

hàng hóa giảm. Từ đặc điểm tình hình như trên làm ảnh hưởng không ít đến quá trình tổ chức, hoạt động và hiệu quả SXKD của Công ty. Tuy nhiên bằng lợi thế sản xuất khép kín các khâu phục vụ cho Quân đội và tham gia thị trường đã giúp Công ty giảm bớt tác động tiêu cực từ thị trường.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình.

- Lạm phát là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của các doanh nghiệp. Theo báo cáo kinh tế của OECD, lạm phát đã tăng lên do giá năng lượng và hàng hóa tăng; việc bình thường hóa chính sách tiền tệ ở các nền kinh tế phát triển đã nới rộng khoảng cách về lãi suất, làm nóng thêm tình hình lạm phát ở Việt Nam. Điều này làm ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của Công ty. Lạm phát ở mức cao sẽ dẫn đến chi phí hoạt động như chi phí xăng, dầu, nguyên vật liệu cũng tăng theo gây nên áp lực tài chính cho Công ty. Để ứng phó với lạm phát, HĐQT, BGĐ đã xây dựng kế hoạch tài chính hợp lý, tiết giảm các chi phí hoạt động, đẩy mạnh thu hồi công nợ, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đối với quốc tế khi nền kinh tế Việt Nam đã bắt đầu hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới, cơ hội đối với ngành dệt may cũng đi kèm với thách thức không hề nhỏ. Yêu cầu "xanh hóa" như: Sản xuất bền vững, thân thiện môi trường ngày càng khắt khen hơn, các chính sách thuế quan và rào cản thương mại từ các quốc gia nhập khẩu vẫn là một thách thức. Do vậy, để đảm bảo nắm bắt cơ hội trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Dệt May 7 cần có sự nghiên cứu và chuẩn bị kỹ lưỡng các vấn đề luật pháp quốc tế để hoạt động của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.

b) Rủi ro đặc thù ngành

- Trước bối cạnh lạm phát toàn cầu đang diễn ra cũng như ảnh hưởng từ xung đột Nga - Ukraine, Mỹ - Iran và các cuộc xung đột quân sự leo thang ở một số quốc gia với diễn biến khó lường, ngày càng gia tăng, chuỗi cung ứng, giá cả nguyên vật liệu đứng trước nguy cơ biến động khó lường, gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã xây dựng các phương án, chuẩn bị nguồn vốn cần thiết trong bối cảnh vật giá biến động khó lường cũng như tìm kiếm các đối tác uy tín, tin cậy nhằm ổn định nguồn cung hàng hóa cho quá trình tổ chức sản xuất.

- Năm 2025 là năm gặp nhiều khó khăn của ngành dệt may Việt Nam do chịu nhiều áp lực, thách thức lớn từ chiến tranh thương mại, xung đột Nga - Ukraine, Mỹ - Iran, giá cả thị trường biến động khó lường như: Giá cả nguyên, nhiên liệu đầu vào tăng cao, thiếu nguồn lao động có kinh nghiệm, đơn hàng sụt giảm, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của người tiêu dùng giảm sút.

- Rủi ro về thị trường: Công ty tiếp tục phải chịu sự cạnh tranh gay gắt từ những công ty dệt may khác. Các nhà sản xuất này được hậu thuẫn to lớn về kinh

nghiệm, nguồn lực tài chính, nhân sự, kỹ thuật, nguyên liệu và các hoạt động phát triển thương hiệu và thị trường. Vì vậy, trong cuộc cạnh tranh khốc liệt về thị trường, Công ty đang phải chịu sức ép rất lớn. Cùng với đó là tình trạng sản xuất hàng giả, mua bán trái phép quân trang, gây nhầm lẫn với sản phẩm của Công ty. HĐQT, BGĐ đã chủ động quán triệt, lãnh đạo tăng cường kiểm soát chất lượng vật tư hàng hóa đầu vào, sản phẩm đầu ra theo đúng quy định, đảm bảo giữ vững uy tín, thương hiệu DM7 trên thị trường.

- Từ những đặc điểm tình hình trên đối với doanh nghiệp ngành dệt may nói chung và Công ty Cổ phần Dệt May 7 nói riêng cần chú trọng hơn đến phát triển thị trường nội địa để bảo đảm bền vững hơn cho sản xuất kinh doanh dài hạn. Đồng thời cần đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, liên kết chuỗi cung ứng trong ngành. Đặc biệt, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp trong tình hình mới, tăng cường công tác quản lý, vận hành sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả theo kế hoạch đã đề ra.

c) Rủi ro nguồn nhân lực

- Ngành dệt may là một trong những ngành cần một nguồn lao động rất lớn ở Việt Nam. Hiện tại nguồn cung lao động cho ngành dệt may đang dần thiếu hụt do nhiều yếu tố, thêm vào đó sự cạnh tranh lao động giá rẻ tại các nước trong khu vực và các nhóm ngành công nghiệp khác cũng đang thu hút lao động bằng nhiều ưu đãi, môi trường làm việc tốt hơn.

- Ngành dệt may hiện đang đứng trước nguy cơ chịu tác động lớn nhất của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, kết quả cho thấy ngành dệt may đang phải đối mặt với những thách thức về cơ cấu trình độ lao động, về kỹ năng công nghệ và áp lực đào tạo nâng cấp lao động. Việc tuyển dụng lao động đang gặp nhiều khó khăn, mặc dù thu nhập ngành dệt may liên tục tăng hàng năm nhưng trên thị trường lao động vẫn là ngành kém hấp dẫn do thu nhập thấp, thời gian làm việc dài…Công ty cũng đang gặp nhiều khó khăn trong việc tuyển dụng lao động do điều kiện đi lại, ăn ở chí phí cao.

- Nguồn nhân lực trong ngành dệt may Việt Nam hiện nay tập trung vào việc thiếu hụt lao động phổ thông do chuyển dịch sang các ngành khác, thiếu nhân lực chất lượng cao, đáp ứng chuyển đổi số/xanh, và áp lực chi phí nhân công tăng cao. Sự chậm trễ trong đào tạo so với tốc độ tự động hóa cũng đe dọa năng suất và khả năng đáp ứng đơn hàng phức tạp.

- Thị trường lao động liên tục biến động, để đảm bảo đủ nguồn nhân lực phục vụ cho sản xuất trong thời gian tới, Công ty tập trung huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư đổi mới máy móc công nghiệp hiện đại theo hướng đi tắt đón đầu, có trọng điểm, thiết thực, khép kín tất cả các khâu dệt, nhuộm-in, may nhằm cung cấp đến khách hàng, đối tác những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất, uy tín nhất. Đồng thời có những chính sách ưu đãi giữ chân lực lượng lao động: Áp dụng phương án tiền lương có lợi cho NLĐ, áp dụng chế độ thưởng về năng suất, các ngày lễ, Tết, thưởng thành tích cuối năm, các chế độ phụ cấp…Thêm vào đó, để giảm thiểu rủi ro, Công ty phối hợp tốt với Công đoàn cơ sở thực hiện công tác chăm lo, bảo

đảm tốt đời sống vật chất, tinh thần cho NLĐ. Đồng thời xây dựng các chính sách đãi ngộ, phúc lợi, lương thưởng phù hợp và giữ chân người lao động.

- Vấn đề tìm nguồn nhân công có tay nghề cao, ổn định; nguồn nhân lực trong bộ máy quản lý có trình độ chuyên môn luôn là điều mà lãnh đạo Công ty quan tâm và xác định là một trong những điều kiện quyết định đến sự phát triển lâu dài, bền vững cũng như hoàn thành các mục tiêu Công ty đề ra.

d) Rủi ro chính sách và pháp luật

- Luật pháp đóng vai trò như kim chỉ nam, định hướng và quản lý hoạt động của doanh nghiệp, đảm bảo sự công bằng, minh bạch và an toàn cho thị trường. Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) nên chịu sự quản lý của các văn bản pháp lý như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Bộ luật lao động, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các quy định của Sở Giao dịch chứng khoán và các quy định khác có liên quan đến thị trường chứng khoán.

- Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất các sản phẩm dệt, nhuộm, in, may nên Công ty còn chịu sự chi phối của các văn bản luật có liên quan như Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Bảo vệ môi trường,…

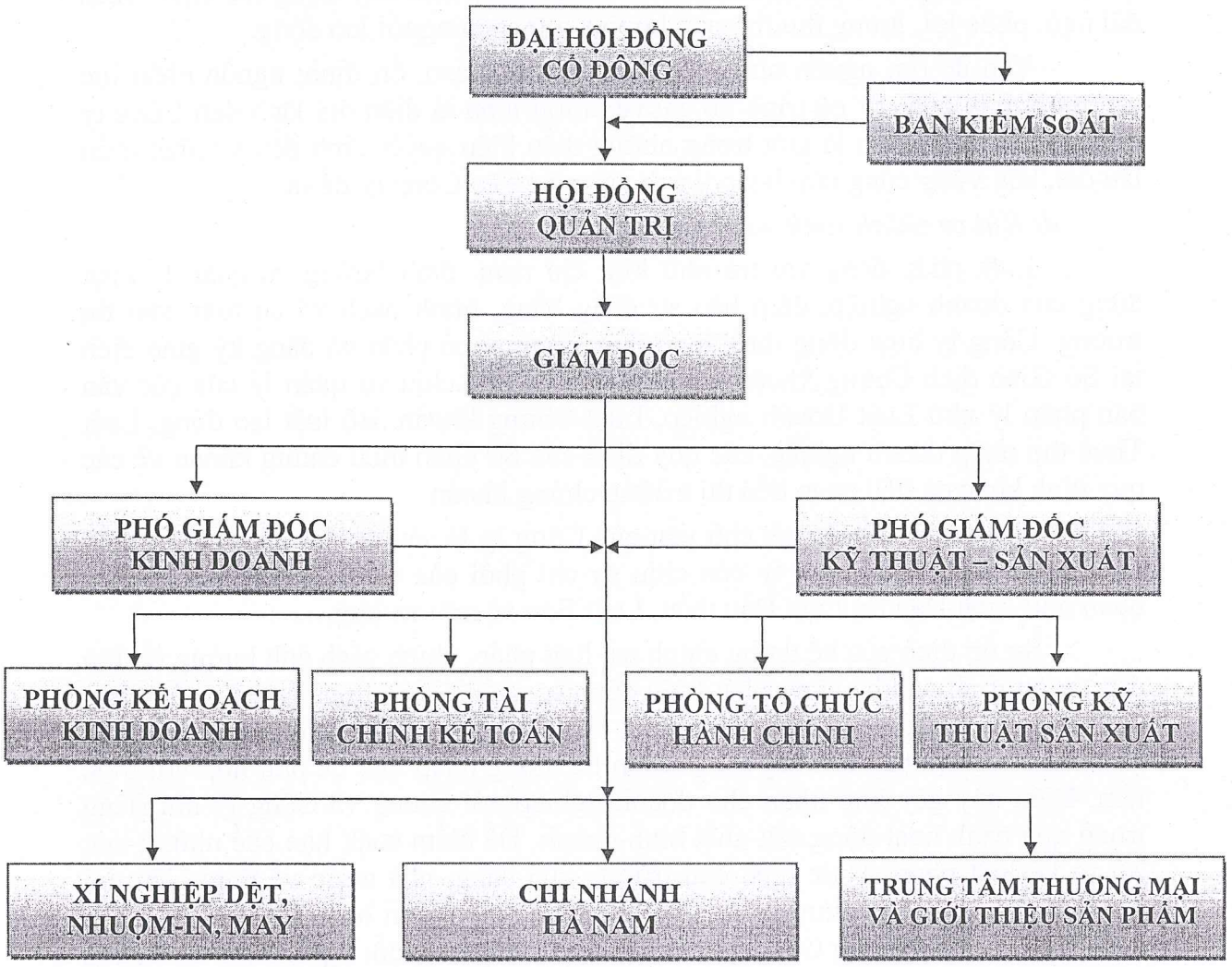
- Sự ổn định của hệ thống chính trị, luật pháp, chính sách ảnh hưởng rất lớn đến sự ổn định và khả năng phát triển của các ngành kinh tế nói chung và ngành dệt may nói riêng. Việt Nam đang trong tiến trình hòa nhập và phát triển nên khó tránh khỏi có sự thay đổi hay điều chỉnh hệ thống pháp luật để phù hợp với thực tiễn. Điều này gây khó khăn cho doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Để kiểm soát, hạn chế những mặt rủi ro về luật pháp. Thực hiện chủ trương của đảng, nhà nước về thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp cũng đã tác động đến hoạt động tổ chức sản xuất kinh doanh. Nhưng Công ty đã cập nhật những thay đổi kịp thời, từ đó đưa ra những kế hoạch phù hợp, đảm bảo tổ chức SXKD đúng pháp luật.

e) Rủi ro khác

- Ngoài các rủi ro nêu trên, những rủi ro khác cũng có thể xảy ra trong trường hợp bất khả kháng bao gồm những rủi ro không thể dự đoán được như thiên tai, bão lụt, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh,… là những rủi ro có nguy cơ xảy ra rất thấp nhưng rất khó dự báo trước và tác động rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của toàn Công ty. Do đó Công ty luôn có những phương án phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro, đảm bảo xử lý kịp thời, có hiệu quả khi có tình huống xảy ra. Ngoài ra, các buổi tập huấn phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh lao động,… cũng được Công ty quan tâm và tổ chức định kỳ nhằm nâng cao hiểu biết và cách xử lý của toàn thể cán bộ công nhân viên. Đối với công tác tuyên truyền cho toàn thể người lao động có ý thức bảo vệ môi trường khi thực hiện công việc cũng như trong cuộc sống hằng ngày được Công ty chú trọng.

6. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý Công ty

MÔ HÌNH TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



a) Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý trực tiếp Công ty. Hội đồng Quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật; có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thực hiện quyền của Đại hội đồng cổ đông.

c) Ban Kiểm soát: Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

d) Ban Giám đốc: Điều hành công việc sản xuất hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

đ) Các khối chức năng: Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc sẽ chịu trách nhiệm điều hành các phòng ban chức năng, các đơn vị thành viên theo các khối lĩnh vực như sau:

- Phòng Tổ chức - Hành chính: Tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng Quản trị Công ty về quy hoạch cán bộ, quản lý hồ sơ, tuyển dụng CB, CNV, NLĐ; đề bạt quân hàm, nâng lương cho SQ, QNCN; thực hiện công tác lao động tiền lương; các chế độ, chính sách cho người lao động. Quản trị về công tác Đảng, công tác chính trị, về công tác tổ chức, tuyên huấn cán bộ, quân lực, dân vận, bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ an toàn đơn vị, an toàn vệ sinh lao động, an toàn PCCN, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ chăm sóc sức khỏe người lao động. Quản trị về công tác hành chính của đơn vị, quản lý thực hiện công tác hậu cần, quản lý đội xe, quản lý doanh trại, nhà đất toàn Công ty.

- Phòng Kế hoạch - Kinh doanh: Tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng Quản trị trong lĩnh vực kế hoạch kinh doanh - xuất nhập khẩu. Tổ chức hoạt động kinh doanh đúng pháp luật và đạt hiệu quả cao nhất, quản lý hàng hóa vật tư đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh. Thống kê đầy đủ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cung ứng phục vụ sản xuất kinh doanh - xuất nhập khẩu theo định kỳ lên Hội đồng quản trị và cơ quan nghiệp vụ cấp trên. Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc Công ty để lên kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch xây dựng cơ bản nghiên cứu kỹ thuật, lao động, tiếp thị tạo nguồn theo tháng, quý, năm và dài hạn theo định hướng chiến lược Công ty. Thực hiện chức năng điều độ sản xuất theo kế hoạch và yêu cầu tiến độ của khách hàng đảm bảo kịp thời và đáp ứng yêu cầu từng đơn hàng. Lập kế hoạch đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị, nhà xưởng theo định hướng đầu tư của Công ty.

- Phòng Tài chính - Kế toán: Tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng Quản trị trong công tác tài chính, kế toán, kiểm toán nội bộ, quản lý tài sản, thanh quyết toán các hợp đồng, kiểm soát chi phí hoạt động của Công ty, quản lý vốn tài sản của Công ty. Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất theo kế hoạch, đảm bảo cân đối tài chính. Tổ chức công tác hạch toán, thống kê kế toán.

- Phòng Kỹ thuật - Sản xuất: Tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng Quản trị công tác quản lý và giám sát kỹ thuật chất lượng, quản lý thiết bị vật tư, quản lý an toàn lao động, thiết kế kỹ thuật. Nghiên cứu, đề xuất và đưa vào ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật và đổi mới công nghệ sản xuất để nâng cao năng lực vận hành thiết bị, năng suất lao động. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy trình công nghệ, phương pháp vận hành an toàn thiết bị, quy phạm kỹ thuật của máy móc, thiết bị tại các phân xưởng. Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp an toàn kỹ thuật, giảm nhẹ cường độ lao động và cải thiện điều kiện của cán bộ công nhân viên, trình duyệt và tổ chức thực hiện. Kiểm tra, kiểm soát và báo cáo về công tác môi trường, trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt và gửi cho các cơ quan chức năng của Nhà nước theo đúng yêu cầu của pháp luật.

- ***Xí nghiệp Dệt***: Chuyên sản xuất, gia công dệt các loại vải đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty và nhu cầu của thị trường; chế tạo, gia công, sửa chữa chi tiết máy móc, phụ tùng phục vụ sản xuất.

- ***Xí nghiệp Nhuộm - In***: Chuyên sản xuất, gia công nhuộm, in, căng sấy các loại vải đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty và nhu cầu của thị trường. Quản lý, vận hành, bảo trì toàn bộ hệ thống điện, máy móc, cấp thoát nước; thiết kế lắp đặt thiết bị điện nước, kết cấu xây dựng công trình dân dụng vừa và nhỏ. sản xuất và sơn tĩnh điện các loại khung nhà bạt, mái che, các sản phẩm Quốc phòng và dân dụng khác.

- ***Xí nghiệp May***: Chuyên sản xuất sản phẩm quân trang, đồng phục văn phòng và may xuất khẩu. Được sản xuất trên dây chuyền thiết bị của Nhật Bản. Đặc biệt là sản xuất các loại nhà loại bạt phục vụ cho Quốc phòng và dân sinh.

- ***Trung tâm Thương mại và giới thiệu sản phẩm***: Giới thiệu, trưng bày và tư vấn các sản phẩm, mẫu mã do Công ty thiết kế và sản xuất.

- ***Chi nhánh Hà Nam***: Hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực ngành may phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và phục vụ thị trường nội địa, xuất khẩu và các ngành nghề khác theo đăng ký kinh doanh.

7. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Số lượng cổ phần đại diện và sở hữu (cp)
1	Đinh Quang Nhẫn	Giám đốc	26/9/1976	Đại học	3.942.530
2	Hà Hồng Quân	PGĐ KT-SX	24/7/1977	Đại học	16.400
3	Trần Thị Phương Hồng	PGĐ Kinh doanh	01/01/1974	Trung cấp	1.779.200
4	Nguyễn Thị Đức	Kế toán trưởng	09/02/1972	Đại học	9.700

8. Tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,53	1,68	
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,13	1,32	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,47	0,44	

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,89	0,80	
3.Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,19	0,18	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,10	0,10	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,08	0,09	

9. Cơ cấu cổ đông

a) Cổ phần

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dệt May 7.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần: 15.411.100 cổ phần

+ Loại cổ phần lưu hành: Cổ phần phổ thông.

+ Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng : 15.374.000 cổ phần

+ Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 37.100 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước		**15.411.100**	**154.111.000.000**	**100,00%**
- Tổ chức	3	10.321.994	103.219.940.000	66,98%
- Cá nhân	121	5.089.106	50.891.060.000	33,02%
Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
- Tổ chức	-	-	-	-
- Cá nhân	-	-	-	-
Tổng cộng	**124**	**15.411.100**	**154.111.000.000**	**100,00%**

(Theo danh sách cổ đông số: VNDVCAVSDD009844/VSDDM7XX ngày 07/01/2026 của VSDC)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: Không có.

***d) Giao dịch cổ phiếu quỹ, các chứng khoán khác*:** Không có.

10. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

a) Chính sách liên quan đến môi trường

- Dệt may không chỉ là ngành sử dụng sức lao động mà còn sử dụng các năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào khác để hoạt động trong quá trình sản xuất kinh doanh. Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của việc bảo đảm những yêu cầu về an toàn môi trường, thường xuyên có các biện pháp kiểm soát chất lượng và quản lý tốt hơn về các sản phẩm từ nguyên liệu đầu vào đến khâu sản xuất. Qua đó, Công ty tập trung hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, giảm

phát thải khí nhà kính, vừa phát triển được hoạt động sản xuất kinh doanh, vừa đảm bảo công tác an toàn môi trường.

- Nguồn nguyên liệu chính cho hoạt động sản xuất của Công ty là vải, sợi; bên cạnh đó là các phụ liệu liên quan như kim, chỉ... Các nguyên phụ liệu của Công ty đều đến từ các nhà cung cấp uy tín, là đối tác lâu năm. Tuy nhiên, Công ty luôn nỗ lực tìm kiếm nguồn cung đạt chuẩn, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của phía đặt hàng. Bên cạnh đó, Công ty luôn xem xét, lựa chọn kỹ lưỡng nguồn nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo sản phẩm được đưa đến người dùng đạt tiêu chuẩn về chất lượng. Đồng thời, HĐQT, BGĐ cũng đưa ra các chiến lược hoạt động kinh doanh và chiến lược lưu trữ hàng tồn kho thích hợp nhằm thích ứng với sự thay đổi trong kế hoạch sản xuất.

- Nước cũng là một trong những yếu tố lớn để giúp cho Công ty hoạt động trong quá trình sản xuất kinh doanh nói riêng và toàn ngành dệt may nói chung. Vấn đề sử dụng nguồn nước luôn là chủ đề đáng quan tâm hiện nay, nguồn nước tự nhiên là một trong những tài nguyên quý giá của môi trường. Để có thể sử dụng hợp lý nguồn nước, tất cả các doanh nghiệp hiện nay đều hoạt động với tiêu chí sử dụng tiết kiệm tài nguyên nước nhằm bảo vệ môi trường và vì mục tiêu sử dụng nguồn nước lâu dài trong tương lai. Công ty Cổ phần Dệt May 7 cũng không ngoại lệ, Công ty luôn xây dựng kế hoạch sản xuất ưu tiên tiêu chí tiết kiệm, tái sử dụng các nguồn nước một cách có hiệu quả, nhằm góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên môi trường quý giá này.

- Với hoạt động kinh doanh của Công ty, năng lượng được sử dụng nhiều trong quá trình sản xuất và vận hành. Tất cả các hoạt động trong chuỗi cung ứng đều được xác định các khía cạnh gây ảnh hưởng môi trường: Chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, tài nguyên thiên nhiên, nước thải, ô nhiễm môi trường không khí, bụi, tiếng ồn. Vì vậy, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp nhằm tối thiểu hóa những tác động gây ảnh hưởng đến môi trường như:

+ Cải tiến, đầu tư công nghệ hiện đại thân thiện với môi trường, đầu tư nghiên cứu mẫu mã, chất lượng nhằm sản xuất sản phẩm đạt chất lượng cao.

+ Cải tạo cảnh quan môi trường, khuôn viên của Công ty và các Xí nghiệp đảm bảo cảnh quan môi trường luôn xanh, sạch, đẹp.

+ Công tác đánh giá, nghiên cứu về môi trường xung quanh của doanh nghiệp luôn được chú trọng, Công ty hướng đến đào tạo cá nhân chuyên môn hóa trong lĩnh vực này để có thể có được kiến thức chuyên môn, đưa ra những biện pháp nhằm giảm thiểu các vấn đề phát thải trong quá trình sản xuất, tuân thủ theo những quy định, quy chuẩn trong vấn đề bảo vệ môi trường; duy trì nghiêm ngặt tiêu chuẩn ISO 140001: 2015.

+ Chủ động kiểm tra hệ thống nước thường xuyên nhằm khắc phục tình trạng rò rỉ nước, qua đó hạn chế được nguồn nước thất thoát.

+ Tích cực tuyên truyền chủ trương sử dụng nguồn nước tiết kiệm đến các cán bộ công nhân viên của Công ty, thúc đẩy tinh thần tự giác sử dụng tiết kiệm và nâng cao ý thức về tầm quan trọng của nguồn tài nguyên nước, góp phần bảo vệ môi trường.

+ Thường xuyên cập nhật, tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đảm bảo các quy trình sản xuất và xả thải được thực hiện đúng quy định, không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

b) Chính sách đối với người lao động

Tổng nhân sự của Công ty hiện nay là: 467 người.

Trong đó:

- Nhân sự có trình độ đại học và sau đại học: 118 người
- Nhân sự có trình độ cao đẳng và trung cấp: 174 người
- Lao động phổ thông: 175 người

Trình độ	Số lượng lao động (người) (Tại thời điểm 31/12/2025)	Tỷ trọng %
Phân theo đối tượng lao động		
Lao động trực tiếp	376	80,5%
Lao động gián tiếp	91	19,5%
Phân theo trình độ lao động		
Trình độ Đại học trở lên	118	25,3%
Cao đẳng, trung cấp	174	37,3%
Công nhân kỹ thuật, lao động sơ cấp	175	37,4%

c) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh việc tổ chức SXKD hiệu quả, Công ty đã tích cực tham gia công tác chính sách - xã hội, thể hiện giá trị tốt đẹp của mình đối với các cộng đồng địa phương nói riêng và xã hội nói chung, thực hiện tốt Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* gắn với thực hiện phong trào thi đua *"Lực lượng vũ trang Quân khu chung sức xây dựng nông thôn mới"*, phong trào *"Cả nước chung tay vì người nghèo – không để ai bị bỏ lại phía sau"* và phong trào đền ơn đáp nghĩa công tác chính sách xã hội, chính sách hậu phương quân đội. Năm 2025, Công ty đã hỗ trợ xây dựng 04 căn nhà tình nghĩa quân dân và các khoản hỗ trợ chính sách trên địa bàn với tổng giá trị là 1,4 tỷ đồng.

11. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

a) Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 48 giờ/1 tuần. Chế độ làm việc theo ca áp dụng đối với bộ phận lao động trực tiếp (khối sản xuất). Chế độ làm việc theo giờ hành chính áp dụng đối với bộ phận lao động gián tiếp (khối văn phòng).

- Qui định thời gian làm việc:

+ Lao động làm theo giờ hành chính: Sáng từ 7h30' đến 11h30'. Chiều từ 12h30' đến 16h30'.

+ Đối với lao động trực tiếp sản xuất: Sản xuất theo ca, 8 giờ/ca.

b) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. Công ty hiện đang áp dụng quy chế trả lương theo từng bộ phận, mức lương gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi cán bộ, công nhân viên và nhiệm vụ của từng bộ phận, tập thể trong công ty (theo năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác).

- Các hình thức trả lương, thưởng:

+ Lương sản phẩm trực tiếp: Trả lương khoán sản phẩm cho người lao động căn cứ vào sản lượng thực hiện, có định mức về thời gian và đơn giá cho từng công việc cụ thể.

+ Trả lương cho khối gián tiếp: Trả lương cho các phòng, ban, bộ phận khối gián tiếp, quỹ lương hàng tháng được xác định trên cơ sở trả lương theo tỷ lệ quỹ lương gián tiếp trên tổng quỹ lương từng đơn vị do công ty phê duyệt.

+ Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty luôn thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về chế độ tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật, ngoài ra Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho 100% CB, CNV. Các chế độ phúc lợi: thưởng các dịp lễ, lương tháng 13, khen thưởng thành tích cuối năm; bồi dưỡng chế độ độc hại trực tiếp vào bữa ăn giữa ca; khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp hàng năm; trang bị đồng phục và BHLĐ, ngoài ra còn thực hiện chăm lo tốt các chế độ, chính sách, đời sống vật chất tinh thần đối với người lao động; trong năm tổ chức tốt các hoạt động văn thể mỹ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, 20/10 và tổ chức chăm lo cho các cháu thiếu nhi là con của cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, tổ chức cho CB, CNV, NLĐ đi tham quan du lịch, nghỉ dưỡng góp phần để NLĐ yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty, hỗ trợ nuôi dưỡng 05 trẻ em mồ côi do tác động của đại dịch Covid-19, bình quân mỗi cháu 01 triệu đồng, nuôi dưỡng đến năm 18 tuổi và các hoạt động văn thể mỹ và hoạt động công tác quần chúng với tổng số tiền là 3,1 tỷ đồng.

- Công ty có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu tới quyền lợi và uy tín Công ty.

c) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công tác tuyển dụng luôn được HĐQT, BGĐ Công ty chú trọng thực hiện, các đợt tuyển dụng được tiến hành công khai, công bằng tạo niềm tin cho các ứng viên có năng lực, trình độ khi quyết định ứng tuyển vào Công ty.

12. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025, kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn khi phải đối mặt với bất ổn chính trị; lạm phát tăng cao, các đợt tăng lãi suất kéo dài, nhu cầu tiêu dùng sụt giảm, tăng trưởng kinh tế bị ảnh hưởng tiêu cực; kinh tế trong nước chịu tác động mạnh bởi suy thoái kinh tế thế giới; giá cả nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất luôn diễn biến thất thường; trong đó yêu cầu sản xuất phải bảo đảm chất lượng sản phẩm theo nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của thị trường. Mặt khác phải đảm bảo giá thành ổn định, do vậy đã tác động không ít đến quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Công ty. Từ đặc điểm trên, nổi lên một số thuận lợi, khó khăn sau:

- Thuận lợi: Công ty thường xuyên được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu, Đảng ủy Công ty Đông Hải, sự hướng dẫn của các cơ quan nghiệp vụ cấp trên, sự chủ động, tích cực của HĐQT, BGĐ Công ty khắc phục khó khăn, nghiên cứu phương thức, tổ chức sản xuất kinh doanh gắn với thực hiện nhiệm vụ SXKD. Đội ngũ CB, CNV, NLĐ luôn giữ gìn đoàn kết nội bộ, xác định tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng Đảng bộ TSVM, đơn vị VMTD.

- Khó khăn: Tình hình thị trường ngành dệt may luôn có sự cạnh tranh gay gắt, đơn hàng giảm sút, thị trường giá cả nguyên, nhiên vật liệu phục vụ SXKD tiếp tục diễn biến bất ổn, do ảnh hưởng của tỷ giá USD và giá vàng trong nước, sức tiêu thụ hàng hóa giảm kéo theo doanh thu thương mại giảm, đã tác động, ảnh hưởng đến quá trình tổ chức SXKD của Công ty. Từ đặc điểm trên HĐQT, BGĐ tập trung nguồn lực, chủ động đưa ra nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025, kết quả đạt được như sau:

Tổ chức triển khai nhiệm vụ SXKD theo đúng chủ trương, đúng pháp luật, hiệu quả, đoàn kết, an toàn; đẩy mạnh phong trào thi đua "Năng suất, chất lượng, hiệu quả" kết hợp chặt chẽ giữa SXKD, làm kinh tế với đảm bảo Quốc phòng-An ninh; quản lý, sử dụng đất quốc phòng có hiệu quả, đúng mục đích; tập trung sản xuất hàng quốc phòng và thị trường, đẩy mạnh tiếp thị, tạo nguồn hàng phục vụ cho SXKD, quản lý chặt chẽ và duy trì ổn định về chất lượng, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm các mặt hàng; thực hiện các chính sách tiền lương, tiền thưởng, chăm lo đời sống, thu nhập cho người lao động đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So với KH (%)
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	740.000	744.925	100,66
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	68.600	68.763	100,24
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	54.680	54.978	100,55
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	36.967	39.385	106,54
5	Chi trả cổ tức		(19%) 29.281	(24%) 36.987	126,31

-	Cổ tức công ty Đông Hải	Tr.đồng	14.933	18.863	126,31
-	Chia cổ tức cho cổ đông khác	Tr.đồng	14.348	18.124	126,31
6	Thu nhập bình quân	Tr.đồng/ng/tháng	13,1	13,8	105,34

- Trong năm, Công ty đã thực hiện bổ sung ngành nghề kinh doanh nhằm khai thác có hiệu quả tài sản, nguồn vốn của Công ty, cụ thể: Mã ngành: 5225, nội dung: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Mã ngành: 5510, nội dung: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Mã ngành: 5610, nội dung: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Mã ngành: 5630, nội dung: Dịch vụ phục vụ đồ uống. Thực hiện xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Thực hiện tốt công tác đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm MMTB theo đúng quy trình, đúng pháp luật Nhà nước, theo quy định của Quân khu, Công ty Đông Hải và quy chế của Công ty. Tập trung khai thác có hiệu quả hệ thống MMTB đã được đầu tư đảm bảo góp phần nâng cao năng suất, sản lượng và chất lượng sản phẩm đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng. Năm 2025, Công ty đã đầu tư mua sắm MMTB với tổng giá trị là 15,808 tỷ đồng, từ nguồn khấu hao và quỹ ĐTPT của Công ty.

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Giá trị
1	MMTB ngành may	Gói	01	923.000.000
2	Xe xúc lật bánh lốp TCM ZW50	Cái	01	345.000.000
3	Máy đo màu quang phổ cầm tay	Cái	03	123.900.000
4	Máy nén khí Jaguar ET-90 10 HP	Cái	01	32.000.000
5	Máy nén khi trục vít ngâm dầu	Cái	01	978.000.000
6	Lò hơi công nghệ tầng sôi	HT	01	11.281.000.000
7	Móng Lò hơi công nghệ tầng sôi	Cái	01	301.000.000
8	Máy kiềm bóng LMH232-200 và bộ thu hồi làm đặc xut (NAOH)	HT	01	1.825.000.000
TỔNG CỘNG:				**15.808.900.000**

II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025, tình hình kinh tế của nước ta diễn ra trong bối cảnh triển vọng kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức khi cạnh tranh chiến lược của các nước lớn làm phức tạp thêm vấn đề về an ninh, kinh tế, đầu tư trên toàn cầu. Vì có sự cạnh tranh gay gắt với các thị trường trong và ngoài nước, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh, áp lực chi phí tiền lương, BHXH tăng cao, không còn lợi thế về nhân công giá rẻ, giá thành cao hơn một số nước trong khu vực, dòng đầu

tư nước ngoài vào Việt Nam đang chững lại, xu hướng dịch chuyển việc làm, lao động diễn ra nhiều hơn so với các năm trước, sức cạnh tranh giảm so với các nước. Tuy nhiên Công ty vẫn duy trì các hoạt động ổn định và đạt hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2025
Tài sản ngắn hạn	389.114.842.980	406.303.984.542
Tài sản dài hạn	150.929.722.484	139.875.391.580
Tổng tài sản	540.044.565.464	546.179.376.122

b) Tình hình nợ phải trả

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2025
Nợ ngắn hạn	253.667.233.349	242.304.701.547
Nợ dài hạn	-	-
Tổng nợ	253.667.233.349	242.304.701.547

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2025, Công ty tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban. Trong năm, Công ty đã kiện toàn, điều động bổ nhiệm nhân sự tại Phòng KT-SX, Phòng TC-HC, XN Nhuộm. Bên cạnh đó, Công ty đã ban hành bổ sung các quy chế, quy trình và quy định nhằm nâng cao chất lượng bộ máy tổ chức hoạt động kinh doanh. Nhận thức được tầm quan trọng của nhân sự, Ban Giám đốc tiếp tục tăng cường công tác quản lý, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, tăng cường tuyển dụng bổ sung nhân lực cho phòng KTSX, phòng KH-KD và các Xí nghiệp trực thuộc. Công tác đào tạo công nhân, nâng cao tay nghề, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn được Công ty đặc biệt chú trọng. Đồng thời, Công ty tìm hiểu, phân tích nhu cầu khách hàng để điều chỉnh chiến lược sản xuất và phân bổ tỷ trọng tại các thị trường nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.

4. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

a) Dự kiến chỉ tiêu, kế hoạch năm 2026

- Doanh thu : 814,000 tỷ đồng
- Lợi nhuận (trước thuế) : 75,460 tỷ đồng
- Nộp ngân sách : 44,152 tỷ đồng
- Tổng quỹ lương : 76,916 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân : 15.200.000 đ/người/tháng
- Lao động bình quân : 422 người

- Dự kiến chia cổ tức : 27% (2.700 đồng/1CP): 41,610 tỷ đồng
+ Nộp về Công ty Đông Hải (cổ tức) : 21,221 tỷ đồng
+ Chia cổ tức cho cổ đông khác : 20,389 tỷ đồng

b) Dự kiến đầu tư Xây dựng cơ bản

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm MMTB bảo đảm thực hiện đúng quy trình, quy định của nhà nước, hoàn thành các hạng mục đầu tư, mua sắm MMTB theo kế hoạch đã được phê duyệt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD. Dự kiến giá trị đầu tư năm 2026 là 12,817 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- 03 máy nhuộm gián đoạn : 12,817 tỷ đồng

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần đại diện và sở hữu (cp)	Chức danh ở các công ty khác
1	Nguyễn Mạnh Tùng	Chủ tịch HĐQT	3.929.831	
2	Đinh Quang Nhẫn	TV. HĐQT – Giám đốc	3.942.530	
3	Trần Thị Phương Hồng	TV. HĐQT PGĐ Kinh doanh	1.779.200	TV HĐQT tại Công ty dệt nhuộm Sơn Tiên
4	Nguyễn Thanh Dương	TV. HĐQT –	0	Chủ tịch HĐTV Công ty SX TM Thành Vinh
5	Nguyễn Xuân Thùy	TV. HĐQT	5.200	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không thành lập tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quy định tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản.

- Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã tập trung chỉ đạo, giám sát điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành 24 Nghị quyết và 52 Quyết định chỉ đạo các hoạt động quản lý, tổ chức và SXKD của Công ty; theo dõi sát tình hình thực tế để kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của Giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, tổ chức nhân sự, xây dựng chiến lược phát triển, luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận cao của các thành viên Hội đồng quản trị.

- Bên cạnh việc thông qua các chủ trương đầu tư, XDCB, HĐQT đều thông qua kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc trong toàn Công ty.

- Hội đồng quản trị đã chủ trì và tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025; giám sát, chỉ đạo công bố thông tin định kỳ và bất thường theo đúng quy định pháp luật.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần đại diện và sở hữu (cp)
1	Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng Ban Kiểm soát	2.100
2	Nguyễn Thị Thuận	TV. Ban Kiểm soát	0
3	Nguyễn Thị Hồng Thúy	TV. Ban Kiểm soát	0

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác theo dõi và giám sát, xem xét các báo cáo quý, 6 tháng, năm và các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, kiểm tra độ tin cậy các số liệu báo cáo tài chính. Quá trình thực hiện kiểm soát đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, không cản trở đến hoạt động SXKD.

- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc về chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị…

- Tham gia các phiên họp Hội đồng quản trị trong việc kiểm soát các nội dung như: Đánh giá tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý, công tác xây dựng kế hoạch, công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị máy móc phục vụ SXKD.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty

a) Thù lao, các khoản lợi ích

- Thù lao của HĐQT, BKS:

+ Thành viên HĐQT : 5.600.000 đ/người/tháng

+ Trưởng Ban kiểm soát : 3.000.000 đ/người/tháng

+ Thành viên Ban Kiểm soát : 2.000.000 đ/người/tháng

** Tổng mức chi trả thù lao là: 151.200.000 đồng*

- Thu nhập của Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (đồng)
1	Nguyễn Mạnh Tùng (10T)	CT. HĐQT	540.000.000
2	Lại Thị Bảy (02T)	CT. HĐQT	108.000.000
3	Đinh Quang Nhẫn	TVHĐQT - GĐ	648.000.000

4	Hà Hồng Quân	PGĐ	540.000.000
5	Trần Thị Phương Hồng	TV HĐQT-PGĐ	405.000.000
6	Nguyễn Thanh Dương (03T)	PGĐ	135.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

- Công ty đã thực hiện các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan, cụ thể:

+ Công ty TNHH MTV Đông Hải (Công ty mẹ sở hữu 51% cổ phần)

Mua bán hàng tổng giá trị: 523.175.200 đồng

+ Công ty TNHH SX TM Thành Vinh (Ông Nguyễn Thanh Dương – TV HĐQT Công ty Cổ phần Dệt May 7 đồng thời là Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH SX TM Thành Vinh)

Bán hàng, gia công tổng giá trị : 41.020.914.225 đồng

+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát (Ông Cao Xuân Minh, chồng của Bà Trần Thị Phương Hồng, TV HĐQT, PGĐ Công ty là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát).

Bán hàng, gia công tổng giá trị : 39.993.915.540 đồng

+ Công ty TNHH SX TM Tân Thủy Lâm (Ông Đặng Văn lâm, cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết Công ty Dệt May 7 là Giám đốc, sở hữu vốn góp của Công ty TNHH SX TM Tân Thủy Lâm)

Mua bán hàng tổng giá trị : 54.410.075.900 đồng

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt công tác quản trị theo Điều lệ, các quy chế, quy định và pháp luật hiện hành.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán viên

Ý kiến của kiểm toán viên như sau: "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dệt May 7 tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật *(đính kèm)./.*

Nơi nhận:
- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT, P.TCHC. Ph127.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300500922 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Mạnh Tùng